

Tiết 45 - Bài 46: THỰC HÀNH: TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA MỘT SỐ NHÂN TỐ SINH THÁI LÊN ĐỜI SỐNG SINH VẬT

I. Tìm hiểu môi trường sống của sinh vật

- Quan sát tất cả sinh vật xung quanh nhà và hoàn thành bảng 45.1/SGK Sinh học 9 trang 135.

BẢNG 45.1. Các loại sinh vật quan sát có trong địa điểm thực hành.

Tên sinh vật	Nơi sống
Thực vật:	
Động vật:	
Nấm:	
Địa y:	

Lưu ý: Lấy ít nhất 5 loài sinh vật và hoàn chỉnh vào bảng.

Nhận xét:

- Số lượng sinh vật đã quan sát?
- Có mấy loại môi trường đã quan sát? Môi trường sống nào có số lượng sinh vật quan sát nhiều nhất? Môi trường nào ít nhất?

II. Hình thái lá cây và ảnh hưởng của ánh sáng

Mỗi học sinh chọn quan sát 5 lá cây xung quanh nhà và hoàn thành bảng sau vào tập:

STT	Tên cây	Nơi sống	Đặc điểm của phiến lá	Các ĐĐ này chứng tỏ lá cây quan sát là	Những nhận xét khác (nếu có)
1					
2					
3					
4					
5					

Lưu ý: Dựa vào các đặc điểm hướng dẫn trang 137/ SGK Sinh học 9 để hoàn thành cho đúng.

- Mỗi bạn tiến hành vẽ hình dạng phiến lá vào trong tập, dưới mỗi hình vẽ ghi những nội dung sau: tên cây, lá cây ưa sáng, ưa bóng hay sống dưới nước.

III. Tìm hiểu môi trường sống của động vật

Quan sát môi trường sống của các loài động vật xung quanh nhà và hoàn chỉnh bảng sau vào tập:

STT	Tên động vật	Môi trường sống	Mô tả đặc điểm của động vật thích nghi với môi trường sống
1			
2			
3			
4			
...			

TIẾT 46
CHƯƠNG II: HỆ SINH THÁI
BÀI 47: QUẦN THỂ SINH VẬT

I. Quần thể sinh vật là gì?

Quần thể sinh vật là tập hợp những cá thể cùng loài sinh sống trong một không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định. Những cá thể trong quần thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.

VD: Rừng cọ, đồi chè, đàn chim én...

Các sinh vật trong quần thể có các mối quan hệ : hỗ trợ và cạnh tranh

II. Những đặc trưng cơ bản của quần thể.

1. Tỷ lệ giới tính

- Tỷ lệ giới tính là tỉ lệ giữa số lượng cá thể đực với cá thể cái.
- Tỷ lệ giới tính thay đổi theo lứa tuổi, phụ thuộc vào sự tử vong không đồng đều giữa cá thể đực và cái.
- Tỷ lệ giới tính cho thấy tiềm năng sinh sản của quần thể.

2. Thành phần nhóm tuổi

- Bảng 47.2.
- Dùng biểu đồ tháp để biểu diễn thành phần nhóm tuổi.

3. Mật độ quần thể

- Mật độ quần thể là số lượng hay khối lượng sinh vật có trong 1 đơn vị diện tích hay thể tích.
- Mật độ quần thể không cố định mà thay đổi theo mùa, theo năm và phụ thuộc vào chu kỳ sống của sinh vật.

III. Ảnh hưởng của môi trường tới quần thể sinh vật.

- Các điều kiện sống của môi trường như khí hậu, thổ nhưỡng, thức ăn, nơi ở... thay đổi sẽ dẫn tới sự thay đổi số lượng của quần thể.
- Khi mật độ cá thể tăng cao dẫn tới thiếu thức ăn, chỗ ở, phát sinh nhiều bệnh tật, nhiều cá thể sẽ bị chết. khi đó mật độ quần thể lại được điều chỉnh trở về mức độ cân bằng.

BÀI TẬP CÙNG CÓ:

Câu 1: Quần thể sinh vật là gì? Cho ví dụ.

Câu 2: Mật độ các cá thể trong quần thể được điều chỉnh quanh mức cân bằng như thế nào?